

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH NINH THUẬN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-PT

Ngày: 12 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Được;

Bà Trần Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 12 - 6 - 2025, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2025/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN THỊ L, sinh năm: 1989, tại Ninh Thuận. Giới tính: Nữ;
Nơi cư trú: Khu phố B, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M;
Chồng là: Võ Văn S (đã ly hôn) và 05 người con; Tiền sự, Tiền án: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.
Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Thanh T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có Bị hại: Lê Thị Thanh T1, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

(Công ty cổ phần S2 có ngay, Nguyễn Ngọc Sang L1) không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2023, Nguyễn Thị L có mua, đứng tên chủ sở hữu xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 85AA-093.25.

Ngày 11/4/2024, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên L đem xe mô tô biển số 85AA-093.25 và giấy chứng nhận đăng ký xe đến Chi nhánh Công ty cổ phần S2 tiền có ngay (viết tắt là Công ty S2) làm thủ tục cầm cố xe mô tô để vay tiền.

Theo thỏa thuận tại giấy bán xe thì L bán xe cho Công ty S2, với số tiền 22.000.000 đồng. Công ty S2 cho L thuê lại xe, trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày 11/5/2024 đến 11/10/2025, mỗi tháng L phải trả tiền thuê xe là 2.789.468 đồng. Công ty S2 giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe số 000696 do Công an tp P - T cấp ngày 29/12/2023 và sẽ giao lại cho L (bên B) sau khi thanh toán đủ tiền thuê xe cho Công ty S2 (bên A).

Quá trình sử dụng xe, do sợ bị chồng phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe đã cầm cố cho Công ty S2 nên khoảng tháng 4/2024, L truy cập vào mạng xã hội Facebook đặt làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Lại gửi hình ảnh giấy chứng nhận đăng ký mô tô, biển số 85AA-093.25 đã chụp trước đó, địa chỉ, số điện thoại của L qua Messenger cho chủ tài khoản Facebook nói trên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Khoảng 03 ngày sau thì có một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến nhà giao cho L 01 gói hàng, bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 85AA-093.25 được làm giả, L trả cho người này 900.000 đồng.

Khoảng đầu tháng 6/2024, do cần tiền tiêu xài nên L đến Dịch vụ cầm đồ Thanh T1 sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả để cầm cố xe cho bà Lê Thị Thanh T1, số tiền 12.000.000 đồng;

Đến ngày 15/7/2024, L đến gặp bà T1 thỏa thuận bán xe mô tô biển số 85AA-093.25 cho bà T1 với giá 21.000.000 đồng. Bà T1 đã bán lại xe mô tô này cho anh Nguyễn Ngọc Sang L1 với giá 26.500.000 đồng;

Sau khi mua xe, anh L1 liên hệ và cùng với L đến Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P - T để ký xác thực giấy mua bán xe và đến Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an thành phố P - T để làm thủ tục sang tên, đổi chủ thì bị phát hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 85000696 mang tên Nguyễn Thị L là giả.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2025/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; Điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

* *Phản kháng cáo:*

- Ngày 14/3/2025, bị cáo Nguyễn Thị L có kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo nộp bổ sung các tài liệu: quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 107/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2024, Đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, người lao động duy nhất ngày 8/5/2025.

Ngày 10/6/2025 bị cáo nộp biên lai thu tiền số 0001594, số tiền 1.000.000đ để đảm bảo thi hành án cho bà T1.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi giống nội dung bản án sơ thẩm, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ly hôn đang nuôi 5 con, là lao động duy nhất, bị cáo nộp 1.000.000đ để bồi thường cho bị hại; Đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Nguyên nhân phát sinh tội phạm là do hoàn cảnh khó khăn. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên xử: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L; Sửa bản án sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 12

tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, về phần hình phạt, theo hướng: giảm hình phạt cho bị cáo; giảm 6 tháng tù tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 6 – 9 tháng tù tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

** Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến:*

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, ly hôn với chồng, nuôi 5 con chung, là hộ nghèo, thu nhập từ việc bắt ốc, làm thuê. Bị cáo có trình độ văn hóa thấp 5/12, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đã khắc phục 1 triệu dù hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

- Bị cáo không tranh luận bổ sung.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 11/4/2024, giữa bị cáo Nguyễn Thị L và Công ty cổ phần S2 tiền có ngay ký các văn bản thỏa thuận cầm cố xe mô tô biển số xe 85AA-093.25 để vay tiền, bị cáo L thuê lại xe để sử dụng, Công ty S2 giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 85000696.

Để tránh bị gia đình phát hiện việc cầm cố xe mô tô, bị cáo lên mạng xã hội Facebook đặt làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang về sử dụng;

Ngày 15/7/2024, bị cáo L sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 85000696 mang tên Nguyễn Thị L làm giả để bán xe mô tô biển số 85AA-093.25 cho bà Lê Thị Thanh T1. Sau khi kiểm tra xe và đối chiếu giấy tờ xe do tin tưởng nên bà T1 đồng ý mua xe mô tô biển số 85AA-093.25 với giá 21.000.000 đồng. Khi bán lại xe này, đưa đến Công an tp P - T làm thủ tục sang tên thì bị phát hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 85000696 là giả.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” với tình tiết định khung tăng nặng “Sử dụng tài liệu thực hiện tội phạm ít

ng nghiêm trọng” theo điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L thể hiện ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan, tổ chức, hiệu lực quản lý nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung. Mức hình phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 2 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị L, thấy rằng:

Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nộp 01 triệu đồng để bồi thường thiệt hại dân sự; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo đã ly hôn (Ngày 13/6/2024) hiện là lao động duy nhất nuôi 5 con chưa thành niên, thuộc diện hộ nghèo tại địa phương; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặc khác, hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức là điều kiện để thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên có xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 341 BLHS.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L; Ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;
Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174, điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 09 (Chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Tiếp tục tạm giữ 1.000.000đ (Một triệu đồng) do bị cáo Nguyễn Thị L nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P – T theo biên lai thi số 0001594 ngày 10/6/2025 để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12 - 6 - 2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tp Phan Rang - Tháp Chàm;
- TAND tp Phan Rang - Tháp Chàm;
- Công an tỉnh Ninh Thuận (PV06);
- Bị cáo;
- Chi cục THADS tp Phan Rang - Tháp Chàm;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách